

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG SÁNG HOLDINGS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG SÁNG HOLDINGS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG SANG HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DONG SANG HOLDINGS

2. Mã số doanh nghiệp: 0109778863

3. Ngày thành lập: 15/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Căn số 08 tầng 35 tòa C2, D'Capital, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913530978

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động	4659
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; hàng may mặc; giày dép	4641
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, hàng kim khí. Bán buôn ống nhựa, bồn nước, van, vòi nước, cửa nhựa, nẹp nhựa, ván nhựa;	4663
5.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
6.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
7.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan - Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa - Dịch vụ nâng cầu hàng hoá; - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển - Dịch vụ logistics; - Đại lý bán vé máy bay, vé tàu; - Dịch vụ môi giới hợp đồng vận chuyển, hợp đồng lai dặt tàu biển; - Môi giới hợp đồng thuê tàu biển (Không kèm thủy thủ đoàn)	5229
9.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

10.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Điều hành tua du lịch	7912
13.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, Cho thuê nhà xưởng; (Căn cứ pháp lý theo quy định tại khoản 1 điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản)	6810(Chính)
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Căn cứ pháp lý theo quy định tại khoản 2, 8 điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản)	6820
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
18.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên; Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm;	5590
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar)	5610
20.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ quầy bar)	5629
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dụng cụ thể dục, thể thao; hàng thủ công mỹ nghệ	4649
23.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
26.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

27.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, nước giải khát (trừ quầy bar)	5630
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
32.	Đại lý du lịch .	7911
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm thực vật, động vật bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4620
34.	Phá dỡ	4311
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
36.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
37.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô. Bán buôn xăng dầu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn và các sản phẩm liên quan, khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
42.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Bán buôn thực phẩm	4632
45.	Bán buôn đồ uống (trừ quầy bar)	4633
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư)	4669
47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, vàng trang sức (không bao gồm bán lẻ vàng miếng), bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ), dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh, xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
48.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ mỡ nhờn, dầu bôi trơn, xăng dầu trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

49.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
50.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
51.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
57.	Xây dựng công trình điện	4221
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
59.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
60.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
61.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường thủy; Xây dựng công trình cửa: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập, đê, cầu cảng;	4291
62.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
63.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4293
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu đô thị;	4299
65.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
66.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỒNG THỊ TÚ	Thôn Nãi Sơn, Xã Tú Sơn, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	0311760007 55	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
2	BÙI TRỌNG ĐẠT	Thôn Nãi Sơn, Xã Tú Sơn, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	0310940086 75	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		

3	BÙI TRỌNG VÕ	Thôn Nãi Sơn, Xã Tú Sơn, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0310730004 08
			Cổ phần phổ thông	1.400.0 00	14.000.000.000	70,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.400.0 00	14.000.000.000	70,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI TRỌNG ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 28/07/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031094008675

Ngày cấp: 05/02/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Nãi Sơn, Xã Tú Sơn, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Nãi Sơn, Xã Tú Sơn, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

* Họ và tên: BÙI TRỌNG VÕ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 29/10/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031073000408

Ngày cấp: 23/12/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *Thôn Nãi Sơn, Xã Tú Sơn, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Nãi Sơn, Xã Tú Sơn, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội